

Bản án số: 58/2017/HS-PT

Ngày: 31 – 10 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán:

1/- Ông Nguyễn Văn Dũ.

2/- Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSPT ngày 22/9/2017 đối với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Thị Cẩm T (tên gọi khác Đ), sinh năm: 1976; Cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Huỳnh V, sinh năm: 1951 (chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951 (chết); Anh, chị em ruột: có 05 người (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất bị cáo); Chồng: Võ Văn U, sinh năm 1977; Con có 02 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 3 năm 2017. (có mặt tại phiên tòa).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại bà Trương Thị P; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn U và bà Lê Thị Thu L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 07 tháng 02 năm 2017, ông Võ Văn U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-427.95 chở bị cáo T đến nhà bị hại P để đòi lấy số tiền và vàng mà bị hại P đã thiếu ông V (cha ruột T). Đến nơi bị cáo T vào nhà nói chuyện với bị hại P, còn ông U dựng xe ngoài lộ đợi. Khi bị cáo T hỏi bị hại P về số tiền và vàng mà bị hại P thiếu ông V, thì bị hại P nói: “thiếu nợ khi nào có tiền

trả. Mượn nợ có giấy tờ, có bằng chứng gì không?”. Do thấy bị hại P có đeo sợi dây chuyền vàng (dạng dây thề, loại 18 kara, trọng lượng 02 chỉ, 05 phân) nên bị cáo T tức giận dùng tay chỉ vào trán bị hại P và nói: “bà có vàng đeo mà tại sao không trả nợ cho cha tôi?”, thì bị hại P dùng tay đánh và xô đẩy bị cáo T ra. Lúc này, bị cáo T mới nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của bị hại P để trừ nợ, nên bị cáo T dùng tay chụp nắm lấy sợi dây chuyền của bị hại P đang đeo trên cổ giật mạnh, làm sợi dây chuyền bị đứt; bị cáo T cầm một đoạn rồi nhanh chóng đi ra ngoài lộ phía trước nhà bị hại P. Lúc này bị hại P không hay biết bị cáo T đã chiếm đoạt sợi dây chuyền, nên bị hại P chạy theo dùng tay đánh vào vai bị cáo T 02 cái, thì lúc này có bà Thạch Thị S (ở cạnh nhà bà P) đến can ngăn, rồi ông U điều khiển xe chở bị cáo T về nhà. Sau khi ông U điều khiển xe chở bị cáo T chạy đi, bị hại P vào nhà phát hiện thấy một đoạn dây chuyền vàng rơi trong nhà, thì lúc này bị hại P mới hay biết là đã bị bị cáo T chiếm đoạt sợi dây chuyền, nên đã trình báo sự việc với Công an xã H, sau khi tiếp nhận tố giác của bà P, xét thấy có dấu hiệu tội phạm, nên công an xã H đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý theo thẩm quyền.

Trên đường về nhà, bị cáo T bảo ông U chở đến thị trấn N, thuộc huyện MT, tỉnh Sóc Trăng để mua thuốc cho ông V (ông V đang bệnh nặng, điều trị tại nhà). Đến nơi, bị cáo T lấy đoạn dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của bà P đi vào tiệm vàng K cầm được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo T lấy số tiền này mua một chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 18kara, trọng lượng 04 phân, với số tiền 1.250.000 đồng, còn 250.000 đồng bị cáo T cất giữ, rồi sau đó ông U điều khiển xe chở bị cáo T về nhà. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mời Huỳnh Thị Cẩm T làm việc, thì bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà Trương Thị P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 06/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng vàng 18kara (loại vàng 7 tuổi), tổng trọng lượng 02 chỉ, 05 phân, tại thời điểm ngày 07/02/2017, có giá trị 5.800.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thị Cẩm T phạm tội “Cướp giật tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 136; **điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46**; Điều 33; điểm b Khoản 1 Điều 41; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);
- Áp dụng Điều 74; điểm c, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T: **01 năm** tù (Một năm tù). Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phân án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác theo quy định pháp luật.

Ngày 28/8/2017 bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình, còn phải nuôi con đi học, đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bị cáo và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Xét tính hợp pháp đơn kháng cáo: Bị cáo có đơn kháng cáo nộp tại Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 28/8/2017, theo khoản 1 Điều 234 Bộ tố tụng hình sự thì đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2017, tại nhà bà Trương Thị P thuộc ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cãi vã và ẩu đả với bà P thì bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt một khúc dây chuyền của bà Trương Thị P và bị cáo đem về huyện MT bán cho tiệm vàng K được 1.500.000 đồng và giá trị tài sản chiếm đoạt theo giám định tài sản là 5.800.000 đồng. Nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan cho bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và khắc phục cho người liên quan đủ số tiền yêu cầu; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hành vi phạm tội của bị cáo có lỗi một phần của bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4]. Đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình, còn phải nuôi con đi học. Xét thấy, bị cáo cho rằng là lao động chính, nhưng bị cáo không phải duy nhất vì chồng bị cáo cũng trong tuổi lao động. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin được hưởng án treo.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

[6]. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; **điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46;** Điều 33; điểm b Khoản 1 Điều 41; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên Xử:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T: **01 năm tù (một năm tù)** về tội cướp giật tài sản. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô